TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 27-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh năm 1977 tại Long An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 231 ấp 1, xã B, thành phố T, tỉnh Long An; nơi sinh sống: Như trên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị K; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1950 - (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Phú T, sinh năm 1944 - (vắng mặt)

3. Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1986 - (vắng mặt)

Cùng cư trú: 14A/7 N, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty C.

Địa chỉ: Lô K2-5 đường CN6, khu công nghiệp T, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của công ty: Ông Bùi Xuân T, sinh năm 1975 (văn bản ủy quyền lập ngày 17/4/2018) - (có mặt)

Nơi cư trú: Lô K2-5 đường CN6, khu công nghiệp T, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

** Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1985 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1984 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: C3 tổ 189 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Hồ Thị A, sinh năm 1962 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: C4 tổ 193 189 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 02/10/2017, Nguyễn Thành N điều khiển xe ô tô (loại trộn bê tông) biển số 62C-088.78 chở theo phụ xe Nguyễn Thanh V lưu thông trên đường Phạm Hùng theo hướng từ Quận 8 về đường Nguyễn Văn Linh. Khoảng 09 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến giao lộ đường Phạm Hùng và đường Nguyễn Văn Linh thuộc ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì N dừng xe lại để chờ đèn tín hiệu. Khi đèn tín hiệu chuyển sang màu xanh, N tiếp tục điều khiển xe vào giao lộ và mở đèn tín hiệu để chuyển hướng rẻ phải về hướng Quốc lộ 1. Tuy nhiên, do thiếu chú ý quan sát nên N đã để phía trước bên phải đầu xe ô tô của mình va chạm vào phía sau xe đạp do bà Nguyễn Thị Hồng N điều khiển làm bà N té ngã và bị bánh sau bên phải của xe ô tô cán qua người dẫn đến bà N tử vong tại chỗ.

Vụ việc trên được người dân trình báo với Công an xã Bình Hưng tiếp nhận ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1246/TT.17 ngày 23/10/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế TP.Hồ Chí Minh, nạn nhân Nguyễn Thị Hồng N bị tử vong do đa chấn thương.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xe, kết luận giám định dấu vết va chạm của 02 phương tiện tham gia giao thông, camera ghi hình diễn biến vụ tai nạn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Thành N điều khiển xe ô tô biển số 62C-088.78 lưu thông thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, để phía trước bên phải của xe ô tô va chạm vào phía

sau xe đạp và cán qua người nạn nhân, đã vi phạm vào điều 8 và điều 12 Luật Giao thông đường bộ làm bà Nguyễn Thị Hồng N tử vong. Đối với nạn nhân Nguyễn Thị Hồng N, đã điều khiển xe đạp đúng phần đường quy định nên không có lỗi.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Thành N khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai này phù hợp với lời khai của nhân chứng và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe đạp của bà Nguyễn Thị Hồng N.
- 01 xe ô tô biển số 62C-088.78.
- 01 USB lưu giữ hình ảnh vụ tai nạn giao thông.

Các vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả chiếc xe đạp cho ông Nguyễn Văn M (là cha của nạn nhân), trả lại chiếc xe ô tô biển số 62C-088.78 cho Công ty C. Riêng USB được chuyển kèm cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, phía chủ xe ô tô và Nguyễn Thành N đã hỗ trợ cho gia đình của nạn nhân 60.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại cho Nguyễn Thành N.

Tại bản cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202 và điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, ghi nhận công an đã trả lại chiếc xe đạp cho ông Nguyễn Văn M (là cha của nạn nhân), trả lại chiếc xe ô tô biển số 62C-088.78 cho Công ty C. Riêng USB được chuyển kèm cùng hồ sơ vụ án thì đề nghị bảo lưu hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Thành N khai nhận giống như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất hối hận, đã cố gắng khắc phục hậu quả, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện đi làm nuôi vợ và hai con ăn học.

Đại diện Công ty C trình bày: Số tiền công ty cùng bị cáo hỗ trợ cho gia đình bị hại là hoàn toàn tự nguyện, công ty không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Đối với việc Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến

15 tháng tù là quá nặng, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám xe, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi nêu trên bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì chủ quan, cẩu thả, không tuân thủ những quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe cơ giới nhưng thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, đã vi phạm vào Điều 8 và Điều 12 Luật giao thông đường bộ nên gây tai nạn làm cho bà Nguyễn Thị Hồng N bị tử vong.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, cần đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực cùng với chủ xe bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị hại cũng đã làm đơn bãi nại cho bị cáo; ông của bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo đã từng đi nghĩa vụ tại Sư đoàn BB5, Trung đoàn BB4, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe ô tô và bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình của bị hại 60.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại và Công ty C (chủ xe) không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 xe đạp của bà Nguyễn Thị Hồng N và 01 xe ô tô biển số 62C-088.78; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả chiếc xe đạp cho ông Nguyễn Văn M (là cha của bà Nhung), trả lại chiếc xe ô tô biển số 62C-088.78 cho Công ty C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 USB lưu giữ hình ảnh vụ tai nạn giao thông tiếp tục bảo lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và phần trách nhiệm dân sự. Đối với mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là quá nghiêm khắc so với tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã B, thành phố T, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận các đương sự không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB lưu giữ hình ảnh vụ tai nạn giao thông.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Công ty C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông